

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

LÊ VĂN HÙNG¹, PHAN MINH TIẾN^{2,*}

¹Trường Tiểu học huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

¹Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

*Email: tienpm58@gmail.com

Tóm tắt: Kỹ năng sống là năng lực tâm lý xã hội, là khả năng ứng phó một cách có hiệu quả với những yêu cầu và thách thức của cuộc sống, có ý nghĩa đối với mỗi cá nhân và xã hội. Do đó, việc giáo dục kỹ năng sống (GDKN) cho học sinh (HS) là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường nhằm hình thành năng lực hành động tích cực, giúp cá nhân có ý thức về bản thân, giao tiếp, quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó hiệu quả với các yêu cầu thách thức của cuộc sống hàng ngày... Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 15 cán bộ quản lý (CBQL), 5 tổng phụ trách đội (TPTĐ), 89 giáo viên (GV) của 05 trường tiểu học (TH) trên địa bàn huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động này vẫn còn những hạn chế, bất cập cần khắc phục. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng, bài viết đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý HĐGDKN cho HS trường tiểu học.

Từ khóa: Giáo dục kỹ năng sống, học sinh, trường tiểu học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thế giới đang bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của khoa học công nghệ và những tiến bộ vượt bậc của nó đã, đang và sẽ mang lại cho loài người những tiện ích hữu dụng. Nhưng cũng chính ở thế kỷ 21 này, con người đang phải đối diện với những thách thức to lớn từ môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và đặc biệt là mối quan hệ giữa người với người. HSTH - lứa tuổi thiếu niên, lứa tuổi đang có sự thay đổi lớn về tâm sinh lý, phải đối mặt với biết bao thách thức và nguy cơ. Vì vậy, việc GDKN cho HS nhằm giúp các em có khả năng ứng phó một cách có hiệu quả với những yêu cầu và thách thức của cuộc sống là một yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay [1].

GDKN là một quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch nhằm hình thành năng lực hành động tích cực, có liên quan đến kiến thức và thái độ, giúp cá nhân có ý thức về bản thân, giao tiếp, quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó hiệu quả với các yêu cầu thách thức của cuộc sống hàng ngày [1], [4]. GDKN là trang bị cho HS những kỹ năng cơ bản, giúp các em vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng được những cơ hội quý giá trong cuộc sống, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội. GDKN giúp HS có hiểu biết sâu sắc hơn về động cơ và trách nhiệm có liên quan tới những sự lựa chọn của cá nhân và xã hội một cách tích cực, trở nên mạnh dạn, cởi mở và tự tin hơn. Thông qua HĐGDKN, HS được rèn luyện năng lực tư duy, chất lượng các môn học cũng như chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên [2],[3].

Đối với HS các trường TH ở huyện Cư Jút, ngoài những khó khăn chung của lứa tuổi, hầu hết các em là con em các DTTS, từ vùng sâu vùng xa đến học tập, các em mang theo rất nhiều tập tục lạc hậu, nhiều thói quen trong sinh hoạt còn chưa văn minh, thiếu KN thực hành, KN giao tiếp, KN giải quyết vấn đề, KN đối phó với những khó khăn trong cuộc sống và KN tự phục vụ [5]... Thực tế cho thấy, mặc dù thời gian qua, các trường TH ở địa phương đã có sự quan tâm đến HDGDKNS cho HS những chất lượng và hiệu quả chưa cao. Một trong những nguyên nhân chính là do công tác quản lý còn nhiều bất cập, hạn chế cần khắc phục. Do vậy, rất cần có sự đánh giá thực trạng và xác lập các biện pháp quản lý phù hợp để nâng cao chất lượng, hiệu quả HDGDKNS cho HS các trường TH.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 05 trường TH thuộc huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông: TH Nguyễn Đình Chiểu; TH Trần Phú; TH Chu Văn An; TH Tô Hiệu; TH Hùng Vương với đối tượng khảo sát: 109 CBQL, GV, gồm 15 Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; 05 Tổng phụ trách; 89 GV.

Phương pháp nghiên cứu: Để đánh giá thực trạng quản lý HDGDKNS cho HS ở các trường TH huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đối với CBQL, GV. Các phiếu hỏi được thiết kế với thang đo Likert 4 mức độ. Sử dụng phần mềm Microsoft Office Excel và SPSS để thống kê, tính điểm trung bình (ĐTB), tính tỷ lệ phần trăm cho các mức độ khảo sát. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng một số phương pháp khác hỗ trợ như: phương pháp phỏng vấn để thu thập thêm thông tin bổ sung cho phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học

Kết quả khảo sát cho thấy, các tiêu chí đánh giá của CBQL, TPTĐ, GV về thực trạng xây dựng kế hoạch GDKNS cho HSTH về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện khá thường xuyên và khá tốt, có ĐTB trong khoảng từ 2.35 đến 3.51 và từ 2.86 đến 3.41. Trong đó, Tiêu chí 2: “Xây dựng kế hoạch GDKNS cho HS toàn trường từng tháng, học kỳ và cả năm học” được CBQL, TPTĐ, GV đánh giá về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện với ĐTB lần lượt là 3.51 và 3.21, xếp hạng lần lượt là 1 và 5. Điều này cho thấy nội dung này được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch nhưng hiệu quả mang lại chưa đạt như kỳ vọng đặt ra. Chính vì vậy, để duy trì và nâng cao hiệu quả trong HDGDKNS ở các trường TH đòi hỏi cần quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho toàn trường từng tháng, học kỳ và cả năm học. Tiêu chí 5: “Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí và CSVC, cho HDGSKNS cho HS” được CBQL, TPTĐ, GV đánh giá mức độ thực hiện thỉnh thoảng và khá hiệu quả với ĐTB lần lượt là 2.79 và 3.41, xếp hạng là 5 và 1. Mặc dù hiện nay đa số các trường TH trong địa bàn của huyện Cư Jút đã được quan tâm đầu tư kinh phí cho các HĐ của nhà trường nói chung và HDGDKNS cho HSTH nói riêng, song để duy trì và nâng cao hiệu quả trong HDGDKNS, các trường TH đòi hỏi cần quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch về kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức hoạt động GDKNS cho HS. Tiêu chí 7: “Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động GDKNS cho HS” được CBQL, TPTĐ, GV đánh giá mức độ thực hiện và hiệu quả gần như thấp nhất, với ĐTB lần lượt là 2.52 và 2.86. Điều này cho thấy, các trường cần tăng cường công tác quản lý HĐ xây dựng kế hoạch GSKNS cho HS cũng như việc triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá việc thực hiện HDGDKNS cho HS của các trường TH cần thực hiện thường xuyên hơn, không mang tính hình thức.

Bảng 1. Thực trạng xây dựng kế hoạch GDKNS cho HSTH

TT	Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	Mức độ thực hiện			Hiệu quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TB	ĐTB	ĐLC	TB
1	Trường phổ biến đến giáo viên các văn bản, chỉ thị, yêu cầu GDKNS cho học sinh	3.21	0.70	3	3.26	0.43	4
2	Xây dựng kế hoạch GDKNS cho HS toàn trường từng tháng, học kỳ và cả năm học	3.51	0.76	1	3.21	0.49	5
3	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho ĐNGV làm công tác GDKNS	3.31	0.54	2	3.27	0.66	3
4	Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa các lực lượng tham gia GDKNS cho HS	2.85	0.56	4	3.36	0.69	2
5	Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí và CSVC, cho hoạt động GDKNS cho học sinh	2.79	0.64	5	3.41	0.66	1
6	Giáo viên xây dựng kế hoạch GDKNS cho học sinh	2.35	0.48	7	3.20	0.64	6
7	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá HĐ GDKNS cho HS	2.52	0.95	6	2.86	0.69	7
Trung bình chung		2.93			3.22		

Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn; **TB**: Thứ bậc

3.2. Thực trạng tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học

Bảng 2. Thực trạng việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động GDKNS cho HSTH

TT	Tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	Mức độ thực hiện			Hiệu quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TB	ĐTB	ĐLC	TB
1	Xây dựng bộ máy quản lý GDKNS cho HS	2.76	0.50	2	2.46	0.69	8
2	Phân công cụ thể trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân tham gia giáo dục kỹ năng sống cho HS	2.71	0.49	3	2.61	0.66	3
3	Quy định nhiệm vụ, chức năng, quyền lợi của các bộ phận và cá nhân tham gia.	2.59	0.50	5	2.50	0.64	5
4	Hướng dẫn GV, cán bộ, nhân viên nhà trường thực hiện kế hoạch	2.42	0.43	6	2.49	0.69	6
5	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho GV, nhân viên những kiến thức về GDKNS	2.61	0.49	4	3.14	0.69	1
6	Tổ chức giao lưu, học tập kinh nghiệm GDKNS với trường bạn	2.31	0.91	7	2.54	0.69	4

7	Theo dõi, đôn đốc, động viên GV và nhân viên	2.93	0.64	1	2.80	0.60	2
8	Chỉ đạo tích hợp GDKNS vào giảng dạy và các hoạt động khác của nhà trường	2.26	0.81	8	2.47	0.70	7
Trung bình chung		2.57			2.63		

Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn; **TB**: Thứ bậc

Bảng 2 cho thấy, các tiêu chí đánh giá thực trạng tổ chức và chỉ đạo thực hiện HĐGDKNS cho HSTH về mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả có ĐTB chung lần lượt là 2.57 và 2.63. Trong đó, tiêu chí 5: “Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho GV, nhân viên những kiến thức về GDKNS” mức độ thực hiện được đánh giá khá tốt (ĐTB 3.14). Tiêu chí 8 “Chỉ đạo tích hợp GDKNS vào giảng dạy và các hoạt động khác của nhà trường” được CBQL, TPTĐ, GV đánh giá về mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả ở mức thấp nhất có ĐTB lần lượt là 2.26 và 2.47, xếp hạng lần lượt là 8 và 7. Điều này cho thấy, HĐ tích hợp GDKNS vào giảng dạy và các HĐ khác của nhà trường chưa thực hiện tốt ở các trường, việc chỉ đạo đôn đốc được thực hiện thường xuyên nhưng việc triển khai lồng ghép GDKNS trong giảng dạy và các HĐ khác của nhà trường còn ít, cần có kế hoạch triển khai cụ thể cùng với việc theo dõi, kiểm tra từ HĐ xây dựng kế HĐGDKNS đến công tác triển khai và đánh giá kết quả HĐGDKNS, từ đó sẽ đảm bảo HĐGDKNS được tích hợp vào giảng dạy và các hoạt động khác của nhà trường một cách hiệu quả nhất.

3.3. Thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học

Bảng 3. Thực trạng việc kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho HSTH

TT	Kiểm tra và đánh giá hoạt động GDKNS cho HS	Mức độ thực hiện			Hiệu quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TB	ĐTB	ĐLC	TB
1	Xây dựng các tiêu chí kiểm tra đánh giá hoạt động GDKNS cho học sinh	3.23	0.50	1	3.25	0.44	3
2	Kiểm tra việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch hoạt động GDKNS	2.94	0.49	4	3.40	0.49	1
3	Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch HĐGDKNS của chuyên môn, của tổ khối, của GV thông qua hồ sơ	3.10	0.49	2	3.36	0.66	2
4	Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS của chuyên môn, của tổ khối, của GV	2.84	0.57	5	3.25	0.69	3
5	Kiểm tra việc sử dụng các trang thiết bị, kinh phí phục vụ cho HĐ GDKNS cho HS	3.07	0.70	3	3.40	0.66	1
Trung bình chung		3.03			3.33		

Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn; **TB**: Thứ bậc

Bảng 3 cho thấy, các tiêu chí đánh giá thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá HĐGDKNS cho HSTH có ĐTB về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện lần lượt là 3.03 và 3.33. Tiêu chí 1 “Xây dựng các tiêu chí kiểm tra đánh giá HĐGDKNS cho HS” được CBQL, TPTĐ, GV đánh giá khá cao về mức độ thực hiện hiệu quả thực hiện, có ĐTB lần lượt là 3.23 và 3.25, xếp hạng

là 1 và 3. Tuy vậy, thực tế cho thấy, việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm tra, đánh giá HĐ GDKNS cho HSTH của tổ chuyên môn, GV vẫn còn mang tính đối phó, hình thức chưa thật sự mang lại hiệu quả cao, các trường cần quan tâm đến việc kiểm tra đột xuất việc thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS của chuyên môn, của tổ khối, của GV để đánh giá chính xác nhất, góp phần nâng cao hiệu quả HĐGDKNS trong trường TH.

3.4. Thực trạng quản lý đội ngũ thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học

Bảng 4. *Thực trạng quản lý đội ngũ thực hiện hoạt động GDKNS cho HSTH*

TT	Nội dung	Hiệu quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	Phổ biến yêu cầu, tiêu chí kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	3.12	0.69	1
2	Chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	2.75	0.59	3
3	Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát GV chủ nhiệm GDKNS thông qua các hoạt động giáo dục	2.56	0.50	5
4	Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát Tổng phụ trách Đội GDKNS thông qua hoạt động của Đội	2.62	0.49	4
5	Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát HĐ GDKNS thông qua hoạt động ngoại khóa và trải nghiệm	3.01	0.61	2
Trung bình chung		2.81		

Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn; **TB**: Thứ bậc

Kết quả khảo sát bảng 4 cho thấy, thực trạng mức độ thực hiện về quản lý đội ngũ thực hiện hoạt động GDKNS cho HSTH có ĐTB chung là 2.81. Tiêu chí 1 “Phổ biến yêu cầu, tiêu chí kiểm tra, đánh giá HĐGDKNS cho HS” được CBQL, TPTĐ, GV đánh giá cao nhất ở mức thực hiện thường xuyên có ĐTB là 3.12, xếp hạng lần lượt là 1. Tiêu chí 3 “Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát GV chủ nhiệm giáo dục KN sống thông qua các HĐ giáo dục” được CBQL, TPTĐ, GV đánh giá thấp nhất, có ĐTB là 2.56, xếp hạng 5. Điều này cho thấy công tác tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát GV chủ nhiệm giáo dục KN sống thông qua các hoạt động giáo dục ở các trường thực hiện chưa tốt. GV chủ nhiệm các lớp chưa lồng ghép GDKNS vào các hoạt động sinh hoạt lớp, sinh hoạt đầu giờ, trong khi đây là đội ngũ có tác động rất lớn đến hiệu quả hoạt động GDKNS nếu đội ngũ này thực hiện đúng vai trò và nhiệm vụ của mình.

3.5. Thực trạng quản lý việc phối hợp các lực lượng giáo dục thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học

Dữ liệu ở bảng 5 cho thấy, CBQL, TPTĐ, GV đánh giá các nội dung quản lý việc phối hợp các lực lượng thực hiện HĐGDKNS cho HSTH có điểm trung bình chung là 2.37, ở mức thỉnh thoảng thực hiện. Tiêu chí 1 “BGH với GVCN, GVBM, TPTĐ” được CBQL, TPTĐ, GV đánh giá việc phối hợp các lực lượng thực hiện HĐGDKNS cho HSTH cao nhất ở mức thỉnh thoảng

thực hiện có điểm trung bình là 2.59, xếp hạng lần lượt là 1. Như vậy việc phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường vẫn được đánh giá cao nhất, trong khi đây là yếu tố quan trọng trong việc triển khai hiệu quả HĐGDKNS cho HSTH. Tiêu chí 4 “Phối hợp với Công an, cơ quan Y tế” được CBQL, TPTĐ, GV đánh giá thấp nhất, ở mức bình thường thực hiện, có điểm trung bình là 2.22, xếp hạng lần lượt là 6. Thực tế các lực lượng Công an, cơ quan Y tế ở bên ngoài nhà trường nên việc phối hợp với các lực lượng này trong HĐGDKNS cho HSTH gặp khó khăn hơn, vì thế, nhà trường cần tăng cường hơn nữa trong việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức bên ngoài xã hội trong tổ chức HĐGDKNS cho HSTH, điều này sẽ giúp HĐGDKNS cho HSTH đạt hiệu quả tốt nhất.

Bảng 5. *Thực trạng quản lý việc phối hợp các lực lượng thực hiện GDKNS cho HSTH*

TT	Sự phối hợp của các lực lượng	Hiệu quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TB
1	BGH với GVCN, GVBM, TPTĐ	2.59	0.50	1
2	GVCN với GVBM, TPTĐ	2.48	0.50	2
3	Phối hợp giữa GVCN, Ban đại diện cha mẹ HS trường, gia đình HS	2.25	0.50	5
4	Phối hợp với Công an, cơ quan Y tế	2.22	0.61	6
5	Phối hợp với đoàn thanh niên, hội phụ nữ, mặt trận, cơ quan chính quyền	2.35	0.48	3
6	Phối hợp với Hội đồng đội huyện	2.33	0.47	4
Trung bình chung		2.37		

Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn; **TB**: Thứ bậc

3.6. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học

Bảng 6. *Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDKNS cho HSTH*

TT	Quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động GDKNS cho HS	Mức độ thực hiện			Hiệu quả thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TB	ĐTB	ĐLC	TB
1	Xây dựng, sửa chữa phòng chức năng, sân chơi, bãi tập phục vụ hoạt động GDKNS cho HS	2.80	0.46	2	2.45	0.84	1
2	Sử dụng phòng chức năng, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng phục vụ hoạt động GDKNS cho HS	2.95	0.85	1	2.32	0.96	3
3	Việc đầu tư bổ sung các trang thiết bị phục vụ hoạt động GDKNS cho HS	2.49	0.50	5	2.29	0.41	4
4	Việc sử dụng các trang thiết bị cho hoạt động GDKNS cho HS	2.10	0.82	7	2.33	0.44	2
5	Việc dành kinh phí cho tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ GDKNS cho HS	2.58	0.49	3	2.21	0.92	5
6	Việc dành kinh phí cho hoạt động GDKNS	2.41	0.57	6	2.20	0.40	6
7	Việc huy động các nguồn kinh phí cho hoạt động GDKNS	2.53	0.65	4	2.14	0.50	7
Trung bình chung		2.55			2.28		

Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn; **TB**: Thứ bậc

Theo đánh giá của CBQL, TPTĐ, GV, các nội dung quản lý các điều kiện hỗ trợ HĐGDKNS cho HSTH có điểm trung bình chung về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện lần lượt là 2.55 và 2.28, ở mức thỉnh thoảng thực hiện và ít hiệu quả. Cụ thể như sau: Tiêu chí 1 “Xây dựng, sửa chữa phòng chức năng, sân chơi, bãi tập phục vụ HĐGDKNS cho HS” được CBQL, TPTĐ, GV đánh giá về mức độ thực hiện ở mức thực hiện thường xuyên và mức độ ít hiệu quả hiệu có điểm trung bình lần lượt là 2.80 và 2.45, xếp hạng lần lượt là 2 và 1. Có thể thấy cơ sở vật chất, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập phục vụ HĐGDKNS cho HS được xây dựng và sửa chữa thường xuyên nhưng việc khai thác chưa được hiệu quả để phục vụ HĐGDKNS cho HS tại các trường TH, các trường TH cần có kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập để nâng cao chất lượng hoạt động GDKNS cho HSTH. Tiêu chí 6 “Việc dành kinh phí cho HĐGDKNS” được CBQL, TPTĐ, GV đánh giá về mức độ thực hiện ở mức thỉnh thoảng thực hiện và mức độ ít hiệu quả hiệu có điểm trung bình lần lượt là 2.41 và 2.20, xếp hạng lần lượt là 6 và 6. Điều này cho thấy, kinh phí dành cho HĐGDKNS vẫn còn hạn chế, HĐGDKNS chủ yếu lồng ghép vào các HĐ giảng dạy trên lớp và hiệu quả sử dụng kinh phí cho HĐ GDKNS vẫn chưa hiệu quả, do đó, cho các trường TH phải có giải pháp huy động, sử dụng hiệu quả kinh phí từ đó giúp nâng cao chất lượng HĐGDKNS cho HSTH.

3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

3.2.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia GDKNS về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HSTH

Tổ chức tuyên truyền và quán triệt các văn bản hướng dẫn về nhiệm vụ năm học của Bộ và Sở GD&ĐT, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, kế hoạch của nhà trường về công tác GDKNS đến từng CBQL, TPTĐ, GV, HS và phụ huynh HS để mọi người hiểu và nhận thức được tầm quan trọng của HĐGDKNS cho HS trong giai đoạn hiện nay. Các nội dung tuyên truyền phải kịp thời, đầy đủ và rõ ràng, thành lập câu lạc bộ tuyên truyền, phân công người phụ trách từng mảng để việc tuyên truyền đạt hiệu quả cao.

Tổ chức cho đội ngũ làm HĐGDKNS học tập nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác GDKNS, về phương pháp, nghiệp vụ quản lý tập thể HSTH, đặc biệt là về tâm sinh lý HSTH để đội ngũ làm công tác GDKNS hiểu và phát huy được tính chủ động, tinh thần tự giác của HSTH khi tham gia các hoạt động của nhà trường; Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng kế hoạch, chương trình GDKNS, KN tổ chức triển khai hoạt động, KN phối hợp các lực lượng tham gia, KN tư vấn, KN kiểm tra đánh giá kết quả các HĐ cho đội ngũ tham gia HĐGDKNS; Tổ chức học tập, nghiên cứu, trao đổi, thảo luận văn bản chỉ đạo của các cấp về HĐGDKNS, tham quan, học hỏi cách tổ chức, quản lý HĐGDKNS từ các đơn vị thực hiện tốt, tham khảo trên sách báo, tạp chí, trên tivi, trên mạng internet hay qua các buổi hội nghị, hội thảo...

3.2.2. Kế hoạch hóa hoạt động giáo dục KNS cho HSTH

Xây dựng kế hoạch phải mang tính chiến lược, có tầm nhìn, phải gắn với mục tiêu giáo dục của ngành, mục tiêu giáo dục của nhà trường, bám sát chủ đề, chủ điểm, đặc điểm riêng của từng trường. Kế hoạch hoạt động GDKNS cần cụ thể, rõ ràng, thể hiện rõ nội dung công việc, mục tiêu giáo dục cần đạt, thời gian, địa điểm thực hiện, các nguồn lực cần huy động (Nhân lực, vật lực, tài lực...); Triển khai thực hiện kế hoạch trong toàn trường phải bám sát nội dung đề ra, phải tạo được sự đồng thuận cao của hội đồng sư phạm. Trong quá trình thực hiện CBQL cần kiểm tra, giám sát chặt chẽ để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh biện

pháp nếu chưa phù hợp với thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả các HĐ; Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch HĐGDKNS là bước quan trọng giúp nhà trường nắm rõ kết quả đạt được trong quá trình thực hiện kế hoạch, đồng thời xem xét những nguyên nhân dẫn đến thành công cũng như hạn chế khi thực hiện kế hoạch.

3.2.3. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, đoàn thể, giáo viên trong nhà trường tích hợp và lồng ghép GDKNS thông qua các môn học văn hóa và các hoạt động giáo dục

Nhà trường cần chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV bộ môn rà soát, chọn ra những bài có thể tích hợp hoặc lồng ghép HĐGDKNS, cùng nhau thống nhất sẽ chọn nội dung và KN nào cần dạy trong bài đó. Phân công GV xây dựng kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án, tổ chức dạy mẫu trong tổ và trong toàn trường, sau đó thảo luận, góp ý rút kinh nghiệm giờ dạy để GV khác tiếp tục thực hiện tốt hơn. Cuối tháng, cuối kỳ và năm học, nhà trường tổ chức đánh giá kế hoạch giảng dạy tích hợp và lồng ghép GDKNS trong các môn học văn hóa để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của trường. Đối với HSTH việc khuyến khích các em dám nói, dám phát biểu suy nghĩ của mình trước tập thể không phải là đơn giản, để các em tích cực, chủ động trong học tập thì nhà trường cần trang bị cho các em những KN cần thiết như kỹ làm việc nhóm, KN phát biểu trước đám đông, KN thể hiện sự tự tin,...

Đối mới tiết sinh hoạt và tiết chào cờ đầu tuần, thường những tiết này GV hay tổ chức máy móc, rập khuôn như đánh giá HĐ trong tuần, triển khai HĐ cho tuần tiếp theo, tuyên dương những HS chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy, có nhiều điểm cao, phê bình những em thực hiện chưa tốt và điểm kém. Đối mới bằng việc cho HS tự thiết kế các HĐ trong tiết sinh hoạt, tiết chào cờ như có thể là đọc sách báo, truyện; đóng kịch, thi hát các bài truyền thống về Đội TNTP HCM, thi rung chuông vàng, kể chuyện dưới cờ,... tạo điều kiện cho các em làm chủ trong những tiết chào cờ và sinh hoạt như vậy các em sẽ tích cực tham gia, kích thích sự suy nghĩ, tìm tòi và sáng tạo ra những cái mới mẻ. Qua HĐGDNGLL HS có cơ hội để trải nghiệm thực tiễn, thực hành các lý thuyết đã học, được giao lưu, học hỏi từ bạn bè, được gần gũi với thiên nhiên, từ đó, HSTH phát huy được những KN cơ bản, cần thiết của bản thân...

3.2.4. Nâng cao hiệu quả quản lý việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong hoạt động GDKNS cho HSTH

Trong việc tổ chức kết hợp các lực lượng giáo dục, gia đình có vai trò và tác động vô cùng quan trọng, là trọng tâm của các hoạt động kết hợp. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho HĐGDKNS cho HS. Ngay từ đầu năm học, nhà trường chỉ đạo tổ chức hội nghị phụ huynh để bầu ra Ban đại diện CMHS của các lớp, của trường. Người đại diện CMHS là những người có uy tín, gia đình hạnh phúc, con cháu thảo hiền, chăm ngoan, học giỏi, có năng lực tổ chức hoạt động. Nhà trường xây dựng quy chế phối hợp giáo dục giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS, có sự ký kết giao ước các quy tắc và chế độ thông tin hai chiều giữa nhà trường với CMHS. Trong HĐGDKNS, Ban đại diện CMHS tham gia phối hợp với tư cách như lực lượng giúp đỡ cho công tác tuyên truyền và ủng hộ về CSVC. Tuyên truyền, động viên quần chúng nhân dân quan tâm tới sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Nhà trường chủ động và tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, với các tổ chức xã hội trên địa bàn để được địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho HĐGDKNS cho HS. Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp và ký kết giao ước thực hiện và đưa vào các chuyên đề liên quan đến chuyên môn của các tổ chức xã hội, các lực lượng nói trên như: Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống ma túy, HIV/AIDS, thế giới không khói thuốc, ... Nhà

trường phối hợp cùng với địa phương theo dõi tiến trình, đánh giá kết quả của việc GDKNS cho HS, chủ động mời các tổ chức đoàn thể, lãnh đạo chính quyền địa phương tham gia các buổi sơ, tổng kết các hoạt động GDKNS, cùng phân tích, đánh giá tìm ra nguyên nhân những ưu, khuyết điểm và đề xuất các biện pháp thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả việc phối kết hợp trong HĐGDKNS cho HS. Vận động các tổ chức kinh tế - xã hội tài trợ kinh phí, tài liệu, sách báo, CSVC... và giúp nhà trường tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan, giao lưu học hỏi kinh nghiệm về HĐGDKNS cho HS. Trong sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; bằng nhiều HĐ trải nghiệm đa dạng, phong phú như: HĐ văn hóa, nghệ thuật, HĐ xã hội, HĐ ngoại khóa, HĐ tham quan, dã ngoại; qua các HĐ Đoàn, Đội...

3.2.5. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá và thi đua khen thưởng đối với hoạt động GDKNS cho HSTH

Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của CBQL, TPTĐ và GV để kiểm tra đánh giá thực sự phát huy tính tích cực và đúng với yêu cầu, ý nghĩa của nó; Xây dựng nội dung kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp, thống nhất và khoa học, cụ thể cho từng tiêu chuẩn, tiêu chí của HĐ làm căn cứ đánh giá toàn diện. Các tiêu chí đánh giá phải căn cứ vào kế hoạch, nội dung, chương trình, kết hợp với ý thức trách nhiệm của CBQL, GV và HS trong quá trình thực hiện hoạt động GDKNS; Hình thức kiểm tra, đánh giá phải đa dạng như kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, kiểm tra theo chủ đề, chủ điểm, kiểm tra bằng dự giờ thăm lớp, bằng phỏng vấn GV và HS hoặc thông qua hệ thống hồ sơ, sổ sách, giáo án... Kiểm tra đánh giá kết hợp với sơ kết, tổng kết thi đua và rút ra bài học kinh nghiệm; Xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng có thang điểm cụ thể riêng cho HĐGDKNS. Thi đua khen thưởng phải đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác, đúng người, đúng việc và kịp thời để việc thi đua, khen thưởng là đòn bẩy thúc đẩy HĐGDKNS nhằm khơi dậy và phát huy tiềm năng hiện có của CBQL, TPTĐ GV và HS. Khen thưởng bằng nhiều hình thức như bằng tinh thần: biểu dương trong các buổi họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn hay qua buổi chào cờ, khen thưởng bằng vật chất như bằng tiền hay hiện vật hoặc có thể kết hợp cả hai hình thức...

3.2.6. Tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDKNS cho HSTH

CSVC của nhà trường do nhà nước đầu tư 100%, tuy nhiên do ngân sách của huyện hạn hẹp nên nguồn kinh phí cấp và đầu tư xây dựng CSVC chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dạy và người học. Hiện nay, các trường TH trên địa bàn huyện mới chỉ có một vài trường TH đáp ứng tương đối đầy đủ về CSVC - TBDH, có sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, các phòng học bộ môn, máy vi tính, máy chiếu, màn hình tivi,... chưa đáp ứng tốt nhất nhu cầu dạy và học nói chung và phục vụ cho HĐGDKNS nói riêng. Vì vậy, nhà trường cần phải xây dựng kế hoạch để tăng cường CSVC - TBDH trước mắt và lâu dài từ nguồn kinh phí thường xuyên của đơn vị. Hiệu trưởng lập kế hoạch xây dựng CSVC, mua sắm TBDH bổ sung và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, lập kinh phí cho từng hạng mục để tránh sự lãng phí, không đồng bộ. Tranh thủ và phát huy nguồn từ các doanh nghiệp, các tổ chức, đóng góp từ phụ huynh để mua sắm, tu sửa và bổ sung CSVC - TBDH cho nhà trường. Khuyến khích, động viên và hỗ trợ kinh phí cho GV và HS tìm tòi, sáng tạo ra những trang thiết bị, phương tiện đơn giản, phù hợp với điều kiện, khả năng của mình nhằm phục vụ cho hoạt động GDKNS cho HS. Tranh thủ sự quan tâm từ chính quyền địa phương, tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp với các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội để có sự tài trợ cho các hoạt động như chương trình văn nghệ, thể thao, bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng tránh các tệ nạn xã hội...

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, công tác quản lý HĐGDKNS cho HS ở các trường TH huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng vẫn còn những hạn chế, bất cập. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, chúng tôi đề xuất 06 biện pháp quản lý HĐGDKNS cho HS ở các trường TH. Các biện pháp có mối quan hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ, bổ sung và hỗ trợ cho nhau tạo nên một chỉnh thể thống nhất, nếu được áp dụng một cách hợp lý, đồng bộ, linh hoạt sẽ tạo được một bước đột phá quan trọng đối với việc nâng cao hiệu quả quản lý HĐGDKNS cho HS ở các trường TH huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thanh Bình (2011). Giáo trình chuyên đề GDKNS, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Công văn hướng dẫn triển khai thực hiện Giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX*, số 463/BGDĐT-GDTX ngày 28/1/2015, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Công văn hướng dẫn triển khai bộ tài liệu Thực hành kỹ năng sống*, số 3225/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 27/7/2017, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Công văn về việc tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh*, số 4026/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 01/9/2017, Hà Nội.
- [5] UBND huyện Cư Jút (2020). *Báo cáo tổng kết KT – XH 2015-2020*. Đắk Nông.

Title: THE MANAGEMENT OF LIFE SKILLS EDUCATION FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN CU JUT DISTRICT, DAK NONG PROVINCE

Abstract: Life skills are psychosocial competencies, the ability to respond effectively to the demands and challenges of life, which are meaningful to each individual and society. Therefore, life skills education for students is an essential task of the school to form positive action capacity, helping individuals to have a sense of self, acquire communication and social interaction skills, performance skills, and effectively cope with daily life's challenges. A survey was conducted on 15 managerial employees, five team leaders, 89 teachers, and 118 students in five primary schools in Cu Jut District, Dak Nong Province. Research results show that, besides the achieved results, the management of this activity still has limitations and shortcomings that need to be overcome. Based on the results of this current study, the article proposes measures to improve the management effectiveness of life skills education for primary school pupils.

Keywords: Life skills education, pupils, primary schools.